

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HSST

Ngày 10/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lam**, nguyên giáo viên trường THPT Dầu Giây và bà **Nguyễn Thị Thắm**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Tuấn** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024; Thông báo số: 01/TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Phạm Hữu Tr (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1977 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố Tr, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; Con ông Phạm Hữu S, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1953; Bị cáo có vợ là Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1978; có 01 con, sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+/ Bị hại: 1. Cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 2011

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông **Nguyễn Hải Y**, sinh năm: 1975 và bà **Phạm Thị S**, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: tổ 1 ấp 94, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Trần Thị S1, sinh năm: 1942

Địa chỉ: tổ 1 ấp 94, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có bà Hồ Thị Xuân C
– Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Thống Nhất.
(Ông Y, bà S, bà C có mặt; cháu A và bà S1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 29/10/2023 tại km 02+100 (cầu S) đường Trung Tâm, thuộc địa phận ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Hữu Tr điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số: 60Y-5525 lưu thông hướng đường ĐT769 về hướng lô 100 đến Km02+100 (cầu S) đường Trung Tâm thuộc địa phận ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, do bị cáo Tr điều khiển xe 60Y-5525 lấn sang trái, đã va đụng với xe đạp điện do cháu Nguyễn Thị Ngọc A điều khiển chở trên xe bà Trần Thị S1 lưu thông hướng ngược lại. Sau khi va đụng, xe đạp điện dính vào cạnh bên trái xe ba bánh và bị xe ba bánh kéo rê đi một đoạn 30 mét và dừng lại. Bà Trần Thị S1 bất tỉnh và nằm dài lên xe đạp điện, cháu Nguyễn Thị Ngọc A văng khỏi xe đạp điện ngã xuống đường nhựa cách chân cầu S khoảng 13 mét về hướng đường ĐT769. (Bút lục số 28-42; 47-50)

Hậu quả: Cháu Nguyễn Thị Ngọc A và bà Trần Thị S1 bị thương, 02 xe hư hỏng nhẹ. (Bút lục số 51-59)

Tại hiện trường kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo Phạm Hữu Tr bằng thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện trong hơi thở của bị cáo Tr vi phạm nồng độ cồn là: 0.715 mg/1 lít khí thở. Bị cáo Phạm Hữu Tr không có giấy phép lái xe đối với xe ba bánh theo quy định. (Bút lục số 534)

- Căn cứ Bản kết luận giám định số: 0342/KLTTCT-TTPYĐN ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị S1 kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà S1 tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm)". (Bút lục số 57-59).

- Căn cứ Bản kết luận giám định số: 0343/KLTTCT-TTPYĐN ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Nguyễn Thị Ngọc A kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu A tại thời điểm giám định là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm)". (Bút lục số 53-56)

- Căn cứ Bản kết luận giám định số: 256/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đối với: xe ba bánh biển số 60Y3-5525, kết luận: "Trước giám định số khung: không xác định. Sau giám định kết luận: số khung bị mài hủy (tẩy xóa), không đọc được số nguyên thủy. Trước giám định số máy: 164ML-21L003115. Sau giám định kết luận: số máy không bị mài, đục lại". (Bút lục số 47-50)

+/ Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe đạp điện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu.

(Bút lục số 547-548).

01 (một) xe ba bánh biển số: 60Y3-5525, màu sơn: đỏ-xám, chữ ghi trên lốc máy: YINXANG, số máy (bị mất một phần): 164M...*1L003115*, chưa tìm thấy số khung, không xác định được nguồn gốc, không có đăng ký, Phạm Hữu Tr không biết về nguồn gốc xe, không nhớ mua từ ai, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị chuyển Toà tịch thu xung công. (Bút lục số 545-546)

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hữu Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (Bút lục số 528-541).

+/- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Hữu Tr đã bồi thường cho bị hại bà Trần Thị S1 số tiền 10.000.000 đồng và cháu Nguyễn Thị Ngọc A số tiền hơn 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền, viết đơn bãi nại, cam kết không thắc mắc khiếu nại về dân sự đối với vụ án trên.

Tại Cáo trạng số: 129/VKS-HS ngày 11/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Hữu Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt và là quân nhân xuất ngũ.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Hữu Tr từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, bà Hồ Thị Xuân C đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Nguyễn Hải Y và bà Phạm Thị S: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo do bị bệnh nên không có nghề nghiệp, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho bị hại cụ thể đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc A tổng số tiền 203.000.000đ (hai trăm lẻ ba triệu đồng), gồm 80.000.000đ tiền thuốc men, viện phí; 93.000.000đ các chi phí điều trị khác; 10.000.000đ mua xe đạp điện mới và 20.000.000đ hỗ trợ thêm sau khi điều trị; bồi thường cho bà Trần Thị S1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sự việc xảy ra gia đình và phía bị cáo cũng không muốn hậu quả như trên. Vì vậy, đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị đại diện của Viện kiểm sát đề bị cáo có điều kiện chăm sóc và lo cho gia đình của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình trái pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hữu Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 29/10/2023 tại km 02+100 (cầu S) đường Trung Tâm, thuộc địa phận ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Hữu Tr (không có giấy phép lái xe và có sử dụng rượu bia nồng độ còn là: 0.715 mg/1 lít khí thở) điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số: 60Y-5525 lưu thông hướng đường ĐT769 về hướng lô 100 đến Km02+100 (cầu S) đường Trung tâm thuộc địa phận ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, do bị cáo Tr điều khiển xe 60Y-5525 lấn sang trái, đã va đụng với xe đạp điện do cháu Nguyễn Thị Ngọc A điều khiển chở trên xe bà Trần Thị S1 lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả: bà Trần Thị S1 bị thương với tỷ lệ thương tích cơ thể là 14% (Mười bốn phần trăm), cháu Nguyễn Thị Ngọc A bị thương với tỷ lệ thương tích cơ thể là 73% (Bảy mươi ba phần trăm); 02 xe hư hỏng nhẹ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Phạm Hữu Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình và đang nuôi con nhỏ các nội dung trên được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo là quân nhân xuất ngũ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại điều xe máy điện khi mới 12 tuổi, tham gia giao thông trong khi chở người ngồi phía sau, xe đang lên dốc điều khiển xe lách tránh ổ gà, chiều hướng di chuyển thay đổi liên tục làm bị cáo không thể phán đoán hướng di chuyển để tránh xe bị hại. Thương tích của cháu A và bà S1 sau điều trị sức khỏe, tinh thần đã phục hồi, ổn định mọi sinh hoạt trở lại bình thường. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo là đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) xe đạp điện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 (một) xe ba bánh biển số: 60Y3-5525, màu sơn: đỏ-xám, chữ ghi trên lốc máy: YINXANG, số máy (bị mất một phần): 164M...*1L003115*, chưa tìm thấy số khung, không xác định được nguồn gốc, không có đăng ký, bị cáo Phạm Hữu Tr không biết về nguồn gốc xe, không nhớ mua từ ai nên cần tịch thu sung công.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại cháu Nguyễn Thị Ngọc A tổng số tiền 203.000.000đ (hai trăm lẻ ba triệu đồng), bà Trần Thị S1 tổng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1.1] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hữu Tr** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

[1.2] Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hữu Tr 03 (ba) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.3] Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Hữu Tr trong thời gian thử thách.

[1.4] Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[1.5] Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe ba bánh biển số: 60Y3-5525, màu sơn: đỏ-xám, chữ ghi trên lốc máy: YINXANG, số máy (bị mất một phần): 164M...*1L003115* (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Hữu Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, ông Nguyễn Hải Y và bà Phạm Thị S là người đại diện theo pháp luật của bị hại cháu Nguyễn Thị Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Trần Thị S1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND h. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại; đại diện bị hại;
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường